

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TÀI CHÍNH -  
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ TÀI CHÍNH - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CHÍNH - BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2006*

Số: 74/2006/TTLT-BQP-BTC-  
BKH&ĐT

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 123/2003/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ quy định về  
tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ**

Để thi hành Nghị định số 123/2003/NĐ-CP ngày 22/10/2003 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 123/2003/NĐ-CP); Liên tịch Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể về tiêu chuẩn ăn của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh và tiến độ thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần như sau:

**I. TIÊU CHUẨN ĂN CỦA HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ BỘ BINH**

Tiêu chuẩn ăn của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP cụ thể như bảng dưới đây:

I	MẶT HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC
1	Gạo tẻ	Gam/người/ngày	700
2	Thịt xô lọc	”	110
3	Thịt lợn nạc	”	50
4	Gia cầm	”	30
5	Dầu mỡ ăn	”	15
6	Cá tươi	”	100

I	MẶT HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐỊNH MỨC
7	Trứng (50 gam = 1 quả)	„	25
8	Đậu phụ	„	80
9	Vùng, lạc	„	15
10	Nước mắm	ml/người/ngày	30
11	Muối Iốt	Gam/người/ngày	20
12	Mì chính	„	1
13	Rau xanh	„	400
14	Chất đốt (Than cám A)	„	700
15	Tiền gia vị	%	5 (so với tiền ăn)
II	<b>NHIỆT LƯỢNG</b>	Kcal	3.200
	Tổng số P	Gam	119,6
	Tổng số L	„	64,5
	Tổng số G	„	536,6
	Tỷ lệ nhiệt lượng các chất dinh dưỡng P/L/G	%	14,9/18,1/67,0

## II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHUẨN VẬT CHẤT HẬU CẦN

1. Căn cứ quy định của Nghị định số 123/2003/NĐ- CP và hướng dẫn tại Thông tư hướng dẫn này, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có kế hoạch bảo đảm ngân sách để Bộ Quốc phòng tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần theo tiến độ sau:

a) Trong hai năm 2006 - 2007 bổ sung ngân sách để bảo đảm đủ tiền ăn theo tiêu chuẩn quy định cho các đối tượng.

b) Năm 2006 bổ sung số ngân sách còn thiếu của các tiêu chuẩn: trang bị dụng cụ cấp dưỡng bằng 55%; trang bị quân nhu chiến đấu bằng 45%; thuốc, bông băng, hóa chất bằng 55%; tạp chi vệ sinh bằng 55%; trang bị đồ vải nghiệp vụ quân y bằng 45%; bảo đảm nước sạch cho sinh hoạt bằng 50%; điện năng cho sinh hoạt, làm việc và các nhiệm vụ khác bằng 50%.

Bổ sung 100% số ngân sách thiếu để bảo đảm đủ tiêu chuẩn quân trang thường xuyên của sĩ quan; hạ sĩ quan, chiến sĩ; quân trang nghiệp vụ.

c) Năm 2007 bổ sung tiếp ngân sách còn thiếu để bảo đảm đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định số 123/2003/NĐ-CP gồm trang bị dụng cụ cấp dưỡng; trang bị quân nhu chiến đấu; thuốc, bông băng, hóa chất; tạp chi vệ sinh; trang bị đồ vải nghiệp vụ quân y; nước sạch cho sinh hoạt và điện năng cho sinh hoạt, làm việc và các nhiệm vụ khác.

d) Từ năm 2006 đến 2010 (5 năm) bảo đảm tăng dần ngân sách trang bị, dụng cụ y tế; doanh cụ để đến năm 2011 đủ tiêu chuẩn quy định.

đ) Kinh phí xây dựng doanh trại (nhà ở, nhà làm việc, sinh hoạt công cộng và các công trình phụ trợ khác) bố trí ngân sách tăng dần để thực hiện từ năm 2006 đến 2016 (11 năm) và có thể kéo dài thêm một số năm sau tùy thuộc khả năng bảo đảm của ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ tiến độ và kế hoạch bảo đảm ngân sách từng năm, Bộ Quốc phòng quy định thực hiện cụ thể trong Quân đội và chỉ đạo các cơ quan đơn vị bảo đảm kịp thời cho các đối tượng, đơn vị theo đúng tiêu chuẩn, chế độ quy định. Riêng đối với các tiêu chuẩn, định mức quy định bằng tiền, khi giá các mặt hàng tại thị trường biến động tăng lên thì Bộ Quốc phòng nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp và báo cáo Nhà nước bổ sung ngân sách kịp thời.

### III. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với quy định của Thông tư này đều bãi bỏ.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Đình Khiển**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ TÀI CHÍNH**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tá**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ QUỐC PHÒNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng**  
**Nguyễn Văn Rinh**